

Bản án số: **43/2020/HSST**
Ngày 25/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Tường

Ông Lương Văn Núi

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Vận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST – HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST–HS ngày 09 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn Th**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1985 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm P, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 4/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lương Văn M (đã chết) và bà Quang Thị N;

Vợ: Hoàng Thị Ng (đã ly hôn), con: chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/9/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 02 năm 2020 đến nay.

(Có mặt)

+ Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Th: Ông Nguyễn Thái Q. Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2, Trung tâm Trợ giúp pháp

lý Nhà nước tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

+ Người bị hại:

- Anh Nguyễn Tấn B. Sinh năm 1991

Nơi cư trú: Khối 13, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

- Chị Lương Thị S. Sinh năm 1994

Nơi cư trú: Khối 13, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

+ Người làm chứng:

- Chị Lương Thị B. Sinh năm 1982

Nơi cư trú: Xóm P, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

(Có mặt)

- Bà Quang Thị N. Sinh năm 1954

Nơi cư trú: Xóm P, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

(Có mặt)

- Anh Ngân Văn Ng. Sinh năm 1994

Nơi cư trú: Xóm P, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An;

(Vắng mặt)

- Anh Phạm Ngọc T. Sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khối 18, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 05/02/2020 anh Nguyễn Tấn B và vợ là chị Lương Thị S cùng một số người trong gia đình tổ chức ăn uống tại nhà mẹ đẻ chị S là bà Quang Thị N ở xóm P, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, sau khi ăn tối xong thì giữa Lương Văn Th và chị Lương Thị B mâu thuẫn nhau về chuyện tiền bạc (Th, chị B, chị S là anh chị em ruột, con của bà N). Thảo hỏi vay chị B 5.000.000,đ để đi làm ăn nhưng chị B nói “chị có 500.000,đ hay 1.000.000,đ thôi, không có nhiều” nên Th tức giận và nảy sinh mâu thuẫn với chị B và anh B. Thảo mượn điện thoại của bà N nói đi nhờ Công

an xã đến giải quyết. Do sợ Th đưa điện thoại đi cấm nên bà N nói anh B đi tìm Th lấy điện thoại về. Th đi đến nhà ông Ngân Văn H (là Công an viên xóm P, xã Ch) nhưng không gặp được ông H. Lúc này, thấy anh B đi tìm mình lấy điện thoại về cho bà N nên Th đưa điện thoại cho anh B. Th tiếp tục đi đến nhà anh Hà Văn B là người cùng xóm để nhờ anh Hà Văn B gọi điện thoại cho Công an xã nhưng anh Hà Văn B nói không có số điện thoại nên Th đi về nhà. Khi về đến nhà, Th và anh B lại xảy ra mâu thuẫn nên Th đi ra chuồng gà phía sau nhà lấy một con dao bầu đi đến chỗ anh B đứng. Thấy Th cầm dao chỉ về phía mình nên anh B bỏ chạy ra vườn, Th cầm dao đuổi theo. Anh B chạy được một đoạn thì bị trượt ngã, khi anh B đứng dậy thì Th đi đến dùng dao đâm một nhát vào bụng và một nhát vào ngực anh B. Lúc này, chị S sợ Th tiếp tục đâm anh B nên lấy một cây gậy gỗ đánh một cái vào đầu Th. Th quay lại, vật lộn với chị S. Quá trình vật lộn, Th dùng dao chém hai nhát vào tay, hai nhát vào đùi chị S. Sau khi đâm và chém anh B và chị S xong thì Thảo bỏ trốn, đến ngày 09/02/2020 thì Thảo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Hợp bắt giữ.

Anh B và chị S sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện Quỳnh Hợp.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của chị Lương Thị S lập vào hồi 19 giờ 20 phút ngày 05/02/2020 phản ánh:

- 01 vết thương rách da ở mặt ngoài cổ tay trái có kích thước 3 x 1cm, tâm vết thương cách ngón tay út trái 7cm;
- 01 vết thương rách da ở mặt ngoài cẳng tay trái, có kích thước 5 x 2cm, tâm vết thương cách vai trái 5cm và cách khủy tay trái 23cm;
- 01 vết thương rách da ở mặt trước đùi trái có kích thước 3 x 2cm, tâm vết thương cách đầu gối chân trái 20cm và cách háng 12cm;
- 01 vết thương rách da ở đầu gối trái có kích thước 1 x 1cm, tâm vết thương cách gót chân trái 40cm và cách háng chân trái 39cm.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của anh Nguyễn Tấn Bình lập vào hồi 10 giờ ngày 09/02/2020 phản ánh:

- 01 vết thương ở vùng ngực phải hình không xác định, kích thước 10 x 0,1cm tại vị trí cách hõm nách phải 3cm, cách dưới hõm xương quai xanh 2cm.
- 01 vết thương ở vùng mạn sườn phải hình không xác định, kích thước 6 x 0,1cm.

- 01 đám sưng phù nề ở vùng đỉnh chẩm đầu bên trái kích thước 3 x 2cm.

- 01 vết phẫu thuật ở vùng khung liên sườn số 4 bên phải kích thước 12x0,1cm; 01 vết phẫu thuật dẫn lưu màng phổi tương ứng khung liên sườn số 6 bên phải đường kính 1cm; 01 vết phẫu thuật đường trắng giữa trên và dưới rốn kích thước 15 x 0,2cm; 01 một vết phẫu thuật dẫn lưu ổ bụng mạn sườn bên phải đường kính 1,5cm.

- Đặt hậu môn nhân tạo ở mạn sườn bên trái.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 77/TTPY ngày 28/02/2020 của Trung tâm pháp y, sở Y tế tỉnh Nghệ An đối với chị Lương Thị S, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/TTPY ngày 12/02/2020 của Trung tâm pháp y, sở Y tế tỉnh Nghệ An đối với anh Nguyễn Tấn B, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 53%.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tấn B yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền là 66.037.000,đ. Chị Lương Thị S không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường.

Bản cáo trạng số 37/CT - VKS - HS ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp truy tố bị cáo Lương Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lương Văn Th từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Tấn B các chi phí cấp cứu, điều trị, tiền bồi thường tổn thất về tinh thần với tổng số tiền từ 55.874.000,đ đến 60.874.000,đ. Chị Lương Thị S không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao là vật chứng vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo bởi các yếu tố: Bị cáo người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức

pháp luật hạn chế; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức bồi thường hợp lý để bị cáo bồi thường cho người bị hại.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn Th nhận tội, xin lỗi người bị hại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về Tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Căn cứ vào biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 09/02/2020; biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập ngày 05, 09/02/2020; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Nghệ An ngày 12, 28/02/2020; Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường lập ngày 06/02/2020 và các tài liệu, chứng cứ Cơ quan điều tra đã thu thập được tại hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định được: Khoảng 17 giờ ngày 05/02/2020 tại nhà bà Quang Thị N ở xóm P, xã Ch, huyện Q, tỉnh Nghệ An, do mâu thuẫn trong việc tiền bạc nên Lương Văn Th đã dùng dao đâm một nhát vào bụng, một nhát vào ngực anh Nguyễn Tấn B gây thương tích cho anh B với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 53%. Lương Văn Th còn dùng dao đâm hai nhát vào tay, hai nhát vào đùi chị S gây thương tích cho chị S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%.

Hành vi trên đây của Lương Văn Th đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sức khỏe, tính mạng con người là bất khả xâm phạm, Lương Văn Th cố ý gây thương tích cho anh Nguyễn Tấn B với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 53% và gây thương tích cho chị Lương Thị S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%. Do đó, bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tấn B điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Nghệ An từ ngày 05/02/2020 đến ngày 25/02/2020 (thời gian điều trị 20 ngày). Anh Nguyễn Tấn B yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, bao gồm: Chi phí đi lại 2.200.000,đ, chi phí điều trị 23.837.000,đ, tiền mất thu nhập của bản thân và người chăm sóc 30.000.000,đ, Tiền bù đắp tổn thất tinh thần 10.000.000,đ, tổng cộng số tiền là 66.037.000,đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Th chấp nhận bồi thường cho anh B tổng số tiền 66.037.000,đ. Xét thấy thỏa thuận các bên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó căn cứ vào Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự 2015, công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Th và anh Nguyễn Tấn B.

Chị Lương Thị S không yêu cầu bị cáo Th phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Vật chứng vụ án:

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ là 01 con dao bầu, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo năm 2020, nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt Lương Văn Th **07** (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ 09/02/2020.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự,

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Lương Văn Th và anh Nguyễn Tấn B. Bị cáo Lương Văn Th phải thường thiệt hại sức khỏe cho anh Nguyễn Tấn B các khoản tiền chi phí cho việc điều trị, tiền xe đi lại, tiền mất thu nhập của bản thân và của người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần tổng cộng là **66.037.000,đ** (Sáu mươi sáu triệu không trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

3. Vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu.

(Chi tiết tài sản trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Lương Văn Th.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, 03 người làm chứng.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Quỳnh Hợp
- Công an huyện Quỳnh Hợp
- Thi hành án dân sự
- Thi hành án hình sự
- Bị cáo; Người bị hại
- Lưu hồ sơ.

Trương Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên toà

Lê Minh Tường Lương Văn Núi

Trương Thị Thu Hà

